

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày: 20-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh năm 2003 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: không xác định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giam 06 tháng 02 năm 2025 (bắt theo lệnh truy nã), có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2023, Nguyễn Minh D nảy sinh ý định làm giả bằng lái xe mô tô hạng A1 để sử dụng, D liên hệ qua mạng xã hội Zalo (không xác định được tên, số điện thoại đăng ký), D cung cấp hình ảnh căn cước công dân và chân dung của D để đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1 với số tiền 1.100.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Ngày 16 tháng 4 năm 2023, D được

01 người (không rõ họ tên, địa chỉ) đến giao 01 giấy phép lái xe “PET” hạng A1, số: 870234829835, mang tên Nguyễn Minh D, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp H, X. T, H. T, T1 Đồng Tháp do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 15/4/2023, D nhận 01 giấy phép lái xe hạng A1 và thanh toán số tiền 1.100.000 đồng.

Đến 22 giờ 27 phút, ngày 17/11/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 66M1-703.70 lưu thông trên đường D thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị tổ tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông của Công an huyện B lập biên bản xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 mg/1 lít khí thở, D xuất trình giấy phép lái xe “PET” hạng A1, số: 870234829835 cho Cảnh sát giao thông. Qua kiểm tra giấy phép lái xe hạng A1, D – Trật tự Công an huyện B nghi ngờ là giả nên tiếp tục bị tạm giữ để phục vụ công tác giám định.

Ngày 23/04/2024, Đ – Trật tự Công an huyện B đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Qua làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS(TL), ngày 30 tháng 11 năm 2023, Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số: 870234829835, hạng A1, họ tên “Nguyễn Minh D”, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp H, X. T, H. T, T. Đồng T2, đề ngày 14/5/2023 (ký hiệu A) là giả.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận giám định.

Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 66M1-703.70 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D1 (là cha của Nguyễn Minh D), ông D1 cho D mượn làm phương tiện đi lại. Ông D1 không biết D sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả điều khiển xe. Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an huyện B đã trả lại phương tiện trên cho ông D1.

Đối với 01 giấy phép lái xe “PET” hạng A1, số: 870234829835, mang tên Nguyễn Minh D, sinh ngày: 08/8/2003, HKTT: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do Sở GTVT tỉnh Đ cấp ngày 15/4/2023 thu giữ của Nguyễn Minh D, là tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án nên lưu tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBB ngày 22 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh D đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo D mức án tù 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Ông Nguyễn Văn D1 vắng mặt, quá trình điều tra, truy tố không yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 66M1-703.70.

Bị cáo Nguyễn Minh D nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Vào tháng 4/2023, Nguyễn Minh D đặt mua 01 “Giấy phép lái xe” (PET) số: 870234829835, hạng A1, họ tên “Nguyễn Minh D”, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp H, X. T, H. T, T1 Đồng Tháp do Sở GTVT tỉnh Đ cấp ngày 15/4/2023 giả của đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.100.000 đồng. Ngày 17/11/2023 D điều khiển xe mô tô biển số 66M1- 703.70 thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện B tuần tra lập biên bản vi phạm yêu cầu kiểm tra giấy tờ. D sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 được làm giả để xuất trình cho lực lượng Cảnh Sát giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của toàn xã hội.

[5.2] Về nhân thân: bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên bị cáo không chấp hành, bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình tội phạm sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng. Trong vụ án này, bị cáo không được đào tạo, kiểm tra, thi sát hạch để có đủ điều kiện tham gia giao thông nhưng bị cáo sử dụng bằng lái giả để tham gia giao thông là hành vi vi phạm pháp luật, sự thiếu hiểu biết về quy định pháp luật, kỹ năng điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây nguy hại cho người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Xe mô tô biển số 66M1-703.70 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D1, ông D1 cho Nguyễn Minh D mượn xe làm phương tiện đi lại. Ông D1 không biết D sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả để điều khiển xe mô tô trên. Cơ quan cảnh sát giao thông Công an huyện B đã trả lại phương tiện trên cho ông D1 là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 02 năm 2025.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết